ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BA TÔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1471/QĐ-UBND	*Ba Tô, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Đập Kênh Long Ka Mị thôn Trà Nô
Địa điểm xây dựng: xã Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA TÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh về việc công bố một phần Quy định Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Ba Tô về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Ba Tô;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại thông báo thẩm định số 45/TB-PKT ngày 26/10/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Đập Kênh Long Ka Mị thôn Trà Nô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật công trình: Đập Kênh Long Ka Mị thôn Trà Nô với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đập Kênh Long Ka Mị thôn Trà Nô.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Nhóm C, công trình Nông nghiệp và môi trường, cấp IV, thời hạn sử dụng 20 năm.

3. Địa điểm xây dựng: xã Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Ba Tô.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Ba Tô.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng Đại Ngàn.

7. Mục tiêu dự án: Đảm bảo nguồn nước tưới ổn định, kịp thời và hiệu quả cho sản xuất lúa, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trong canh tác nông nghiệp.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Cụm đầu mối:

- Dạng đập tràn thực dụng
- Kết cấu : Bê tông thân đập M200 đá 1x2
- Tổng chiều dài đập : L = 12,10m ;
- Chiều dài đập bằng bê tông phần tràn :L = 8,0m;
- Cao trình đỉnh đập gia cố bên hữu : 132,50 m
- Cao trình đỉnh tràn : 131,0m
- Cao trình cửa xả cát : 130,0m
- Cao trình cống lấy nước : 130,4m
- Gồm 02 cửa xả cát kích thước KT=(100x100)cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép M200, xả cát bằng khe phay.
- Phía hữu đập làm tường chắn chiều cao tường h=2,0 – 2,5 m, kết cấu bằng bê M200 đá 2x4; gia cố mặt trên bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm.
- Sân thượng lưu gia cố bê tông M200 đá 1x2 dày 15cm. L=2,0m
- Hạ lưu làm bể tiêu năng chống xói lỡ, kết cấu bể tiêu năng bằng bê tông M200 ; L=4,0 m và gia cố bằng rọ đá lưới thép KT=(200x100x100)cm

b. Phần kênh chính: L=578,00m.

+ Mặt cắt ngang kênh: (BxH) = (30x50)cm;

+ Kết cấu: Bê tông cốt thép M200 đá 1x2; tường và đáy dày 10cm

+ Mỗi nhịp kênh 06 bố trí 01 khe co giản bằng giấy dầu và 03 thanh giằng, kích thước giằng (10x10)cm

- Đoạn từ K0+009,00 – K0+029,00: Đoạn kênh gia cố mái bờ hữu

+ Kết cấu bằng bê tông lưới thép M200 đá 1x2 dày 12cm; chân khay gia cố bằng rọ đá lưới thép KT=(200x100x100)cm.

- Đoạn từ K0+029 – K0+272,00: Đoạn kênh đậy đan; kích thước tấm đan Kt=(60*50*8)cm; kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2

- Đoạn từ K0+180,0 – K0+190,00.(L=10m) ; K0+325,0 – K0+350 (L=25m): Đoạn kênh ống thép qua suối

+ Kết cấu ống thép D250 dày 5 ly năm trên trụ đở bê tông cốt thép, khoảng cách 6m/1 trụ, ống thép được liên kết với nhau bằng mặt bích.

* Công trình trên tuyến chính:

- Làm mới 04 cửa tưới tại K0+148,00 (chia nước kênh N1); K0+379,00; Ko+435,00; K0+497 (chia nước kênh N2)

+ Kết cấu: Bằng Bê tông M200, đá 1x2; điều tiết nước bằng khe phay.

c. Phần kênh nhánh N1: L=51,00m: Đoạn kênh ống thép nằm trên trụ đở.

+ Kết cấu ống thép D200 dày 5 ly, khoảng cách 6m/1 trụ, liên kết với nhau bằng mặt bích.

+ Kết cấu trụ đở bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 ; chiều cao trụ h=(0,95 – 3,95) m

d. Phần kênh nhánh N2: L=208,65m.

+ Mặt cắt ngang kênh: (BxH) = (30x40)cm;

+ Kết cấu: Bê tông cốt thép M200 đá 1x2; tường và đáy dày 10cm

+ Mỗi nhịp kênh 06 bố trí 01 khe co giản bằng giấy dầu và 03 thanh giằng, kích thước giằng (10x10)cm

+ Kênh đậy đan; kích thước tấm đan Kt=(60*50*8)cm; kết cấu tấm đan bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2

- Đoạn từ K0+54,0 – K0+84,00.(L=32m): Đoạn kênh ống thép qua suối

+ Kết cấu ống thép D200 dày 5ly, liên kết với nhau bằng mặt bích nằm trên trụ đở bê tông cốt thép, khoảng cách 6m/1 trụ.

* Công trình trên tuyến chính:

- Làm mới 02 cửa tưới tại K0+017,00 ; Ko+198,00

+ Kết cấu: Bằng Bê tông M200, đá 1x2; điều tiết nước bằng khe phay.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tác cơ bản

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung

- TCVN 8223 : 2009: Công trình thủy lợi. Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên kênh)

- QCVN 04 - 05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai – Phần I: Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi – Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- TCVN 12846:2020: Công trình thủy lợi – Thành phần, nội dung lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công

- TCVN 4118 - 2021: Công trình thủy lợi – Hệ thống dẫn, chuyển nước – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253 - 2012: Công trình thuỷ lợi – Nền các công trình thuỷ công – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8299 - 2009: Công trình thuỷ lợi – Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế cửa van, khe van bằng thép.

- TCVN 4116 - 2023: Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5574 - 2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575 - 2024: Thiết kế Kết cấu thép.

- TCVN 9137 - 2023: Công trình thủy lợi – Đập bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thiết kế.

- Các quy trình thi công, nghiệm thu khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **1.800.000.000 đồng** *(Một tỷ tám trăm triệu đồng)*. Trong đó:

Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán được phê duyệt (Đồng)
- Chi phí xây dựng	1.534.599.000
- Chi phí Quản lý dự án	66.145.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	180.988.000
- Chi phí khác	18.268.000
- Chi phí dự phòng	0

11. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2028

12. Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công năm 2026-2028 *(Chương trình MTQG)*.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Phòng Kinh tế xã triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, PKT(Thành).

CHỦ TỊCH

Phạm Quý Đức